

Số: **70/2018/QĐST-HNGĐ**

Nông Cống, ngày 19 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Mạch Văn Th - Sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph S, xã C L, huyện N C, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Điều 212; Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1990.

Và anh Mạch Văn Th - Sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung. Hai bên thống nhất thoả thuận: Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu tên Mạch Hải Đ, sinh ngày 07/01/2015. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Th không yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh Th không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thoả thuận chị H chịu toàn bộ tiền án phí DSST là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N C theo biên lai thu số AA/2015/0006653 ngày 21/5/2018. Trả lại cho chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện N C;
- THADS huyện N C
- UBND xã C L;
- Lưu hồ sơ, VP, H (11).

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phạm Hữu Thắng

